

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Đồ án tổng hợp		
Mã học phần:	71METH40023	Số tín chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	242_71METH40023_01		
Hình thức thi: Tiểu luận có thuyết trình	Thời gian làm bài:	07	ngày
☒ Cá nhân	☐ Nhóm		
<i>Quy cách đặt tên file</i>	<i>Mã SV_Ho và ten SV_Do an tong hop</i>		

III. Nội dung đề bài

1. **Đề bài:** Hãy tích hợp kiến thức đã học để lập kế hoạch nghiên cứu và phát triển một sản phẩm CNSH của mình một cách khoa học theo hướng dẫn của giảng viên; sau đó thực hiện từng nội dung nghiên cứu đáp ứng mục tiêu đề ra của chủ đề học tập đã lựa chọn.

Gợi ý: Sinh viên có thể chọn một trong các chủ đề sau để thực hiện đồ án:

1. Mỹ phẩm: Sản xuất kem chống nắng, dầu gội, son môi, sữa tắm,...
2. Sản xuất tinh dầu thảo mộc và ứng dụng vào sản xuất các sản phẩm cụ thể (sản phẩm dược phẩm, thực phẩm, phân bón, thuốc BVTV...)
3. Mô hình canh tác không đất (thủy canh, khí canh, aquaponics, giá thể hữu cơ)
4. XD qui trình nhân giống vi sinh vật/sản xuất chế phẩm vi sinh

Hướng dẫn sinh viên trình bày báo cáo:

(1) Báo cáo nộp trên trang thi: được viết trên 20 trang giấy A4. Kiểu chữ Times New Roman, size chữ 13. Lề trên 2cm, lề dưới 3cm; lề trái 3cm, lề phải 2cm. Line spacing 1.5 line. Số thứ tự trang đặt ở lề dưới, giữa trang. Cấu trúc báo cáo theo phụ lục đính kèm.

(2) Báo cáo thuyết trình (*Trình bày bằng phần mềm Power Point*)

* Cấu trúc báo cáo thuyết trình gồm các phần như sau:

- Phần đầu gồm:

+ Slide 1: tên đồ án, tên tác giả và tên cán bộ hướng dẫn;

+ Slide 2: Lý do thực hiện nghiên cứu, mục tiêu và ý nghĩa của nghiên cứu

- Phần giữa (nội dung chính của báo cáo), gồm: Tổng quan các vấn đề nghiên cứu; Nội dung và phương pháp nghiên cứu; Kết quả và thảo luận.

- Phần cuối: Kết luận và kiến nghị

* Thời gian báo cáo: 13 - 15 phút.

Lưu ý:

- Tên báo cáo: cỡ chữ 36 - 40

- Nội dung: cỡ chữ tối thiểu 24pp

- Khung màn hình: chọn slide size, widescreen 16:9

2. Rubric và thang điểm

*** Đánh giá thuyết trình**

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.0 - 10	Khá 6.0 - 7.9	Trung bình 4.0 - 5.9	Yếu 0 - 3.9
Nội dung đáp ứng yêu cầu	10	Phong phú hơn yêu cầu	Đầy đủ theo yêu cầu	Khá đầy đủ, còn thiếu 1 nội dung quan trọng	Thiếu nhiều nội dung quan trọng
	20	Chính xác, khoa học	Khá chính xác, khoa học, còn vài sai sót nhỏ	Tương đối chính xác, khoa học, còn 1 sai sót quan trọng	Thiếu chính xác, khoa học, nhiều sai sót quan trọng
	10	Cấu trúc bài và slides rất hợp lý	Cấu trúc bài và slides khá hợp lý	Cấu trúc bài và slides tương đối hợp lý	Cấu trúc bài và slides chưa hợp lý
Đảm bảo tốt các yêu cầu về trực quan	10	Rất trực quan và thẩm mỹ	Khá trực quan và thẩm mỹ	Tương đối trực quan và thẩm mỹ	Ít/Không trực quan và thẩm mỹ
Trình bày đảm bảo tính thuyết phục	10	Trình bày rõ ràng, mạch lạc	Trình bày khá rõ ràng mạch lạc	Trình bày tương đối rõ ràng, mạch lạc	Trình bày không rõ ràng, người nghe không thể hiểu được các nội dung quan trọng
	10	Lập luận vững chắc	Lập luận khá vững chắc, còn một sai sót nhỏ	Lập luận tương đối vững chắc, còn một sai sót quan trọng	Phạm nhiều lỗi lập luận quan trọng
Tương tác cử chỉ tốt	10	Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt	Tương tác bằng mắt và cử chỉ khá tốt	Có tương tác bằng mắt, cử chỉ nhưng chưa tốt	Không tương tác bằng mắt và cử chỉ
Quản lý tốt thời gian	10	Làm chủ thời gian và hoàn toàn linh hoạt điều chỉnh theo tình huống	Hoàn thành đúng thời gian, thỉnh thoảng có linh hoạt điều chỉnh theo tình huống.	Hoàn thành đúng thời gian, không linh hoạt theo tình huống.	Quá giờ/kết thúc quá sớm
Trả lời câu hỏi	10	Các câu hỏi đặt đúng đều được trả lời đầy đủ, rõ	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng và nêu được định	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng nhưng chưa nêu	Không trả lời được đa số câu hỏi đặt đúng

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.0 - 10	Khá 6.0 - 7.9	Trung bình 4.0 - 5.9	Yếu 0 - 3.9
thoả đáng		ràng, và thỏa đáng	hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	
Sự phối hợp trong nhóm (tốt)	10	Sự kết hợp thành viên nhóm một cách uyển chuyển, không tạo khoảng trống	Sự kết hợp thành viên nhóm chưa tốt, thiếu liên mạch - bị khoảng trống không đáng kể	Sự kết hợp thành viên nhóm chưa tốt, thiếu liên mạch - bị khoảng trống khá lớn	Sự kết hợp thành viên nhóm chưa tốt, thiếu liên mạch - bị khoảng trống lớn

*** Đánh giá thuyết minh đồ án**

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.0 - 10	Khá 6.0 - 7.9	Trung bình 4.0 - 5.9	Yếu 0 - 3.9
Giới thiệu đầy đủ thông tin về khu vực thiết kế	10	Đầy đủ thông tin, dữ liệu cần cho việc tính toán thiết kế, các thông tin được sắp xếp một cách logic và rõ ràng	Đầy đủ thông tin, dữ liệu cần cho việc tính toán thiết kế, các thông tin chưa được sắp xếp một cách logic và rõ ràng	Thiếu 1 số thông tin cần thiết nhưng không gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến kết quả tính toán thiết kế	Thiếu gần như hoàn toàn các thông tin dữ liệu cần thiết
Phương án đề xuất hợp lý	20	Phương án thiết kế đúng và có tính thuyết phục cao	Phương án thiết kế đúng nhưng tính thuyết phục chưa cao	Phương án thiết kế chưa đáp ứng hoàn toàn với yêu cầu thiết kế	Phương án thiết kế không hợp lý
Tính toán thiết kế	40	Đầy đủ và đúng các hạng mục trong phương án thiết kế	Đầy đủ và đúng các hạng mục yêu cầu nhưng còn có 1 số sai sót nhỏ	Đầy đủ nhưng tính toán sai ở 1 số hạng mục tuy nhiên không gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến kết quả tính toán thiết kế	Tính sai hoàn toàn
Cấu trúc thuyết minh hợp lý	10	Tuân theo quy định về đồ án môn học của Khoa	Tuân theo quy định về đồ án môn học của Khoa nhưng còn một số lỗi	Tuân theo quy định về đồ án môn học của Khoa nhưng còn nhiều lỗi	Không tuân theo quy định của Khoa về đồ án môn học
Trình bày (format)	10	Theo đúng quy định của Khoa và không có lỗi chính tả và đầy đủ tài liệu tham khảo	Theo đúng quy định của Khoa và còn các lỗi chính tả và đầy đủ tài liệu tham khảo	Theo đúng quy định của Khoa và còn nhiều lỗi chính tả và thiếu tài liệu tham khảo	Không theo quy định của Khoa, nhiều lỗi chính tả và không có tài liệu tham khảo
Quá trình thực hiện	10	Nộp bài tính toán đúng tiến độ, có hiệu chỉnh theo	Nộp bài tính toán đúng tiến độ, có hiệu	Nộp bài tính toán trễ hơn so với tiến độ < 3 ngày, tuy nhiên	Nộp bài trễ tiến độ ≥ 3 ngày và không hiệu chỉnh bài theo

		hướng dẫn của giáo viên	chỉnh nhưng vẫn còn sai sót	có hiệu chỉnh bài theo hướng dẫn của giáo viên và vẫn còn sai sót	hướng dẫn của giảng viên hoặc không nộp bài.
Tổng cộng	100				

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 04 năm 2025

Người duyệt đề



TS. Vũ Thị Quyền

Giảng viên ra đề



TS. Vũ Thị Quyền

Phụ lục viết báo cáo Đồ án

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA CÔNG NGHỆ ỨNG DỤNG**



BÁO CÁO

Học phần: ĐỒ ÁN TỔNG HỢP

Chủ đề

**Ví dụ: KHẢO SÁT QUI TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN BÓN VI SINH TỪ
CHUNG Trichoderma sp.**

Ngành Công nghệ Sinh học

Mã ngành: 7420201

Họ và tên sinh viên:; Mã SV:.....

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng năm

MỞ ĐẦU

1. Đặt vấn đề

1.1 Lý do thực hiện nghiên cứu (Nêu bật lý do thực hiện nghiên cứu)

1.2 Mục tiêu nghiên cứu (Mục tiêu đạt được chính là sản phẩm cần đạt)

1.3 Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của nghiên cứu

2. Tổng quan các vấn đề nghiên cứu

2.1 Các vấn đề chung

2.2 Các nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến chủ đề nghiên cứu

3. Nội dung và phương pháp nghiên cứu

2.1. Đối tượng nghiên cứu

2.2. Nội dung nghiên cứu (mục tiêu nào thì nội dung nghiên cứu ấy)

2.3. Phương pháp nghiên cứu (Phương pháp nghiên cứu phải phù hợp và giải quyết được các nội dung nghiên cứu)

4. Kết quả - Thảo luận

(Kết quả trình bày theo từng nội dung nghiên cứu hoặc mục tiêu nghiên cứu cụ thể. Thảo luận kết quả nghiên cứu có đối sánh với dữ liệu tổng quan)

5. Kết luận – Kiến nghị

Kết luận (Tóm lược kết quả đạt được của từng nội dung hoặc từng mục tiêu NC)

Kiến nghị (Nêu những vấn đề tồn tại trong NC chưa thực hiện được thì đề xuất để người sau có thể tiếp tục...)

TÀI LIỆU THAM KHẢO